



## TAN TAO UNIVERSITY

Address: Tan Tao University Avenue  
Tan Duc E. City, Duc Hoa District, Long An Province  
Phone: (+84-72) 376 9216 - Fax: (+84-72) 376 9208  
Website: www.ttu.edu.vn - Email: info@ttu.edu.vn

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

#### COURSE SYLLABUS

SEMESTER: SPRING 2023

TTU Student Honor Code

“Student members of the Tan Tao University community pledge not to cheat, plagiarize, steal, or lie in matters related to academic work.”

Ngành: Điều dưỡng

Chương trình: Giáo dục đại học



#### 1. Thông tin chung về môn học/Course General Information

1.1. Mã môn học: **PUA4612**

1.2. Tên môn học:

1.2.1. Tên tiếng Việt: **CSSK Cộng đồng nâng cao**

1.2.2. Tên tiếng Anh: *Advanced Community Nursing Care*

1.3. ĐVHT: 02 ĐVHT LT: 02 ĐVHT TH: 00 ĐVHT

1.4. Đối tượng: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ 4

1.5. Phân bố thời gian

- Số tiết lý thuyết: 30 tiết
- Số tiết thực hành: 00 tiết
- Số tiết tự học: 60 giờ

#### 2. Giảng viên tham gia giảng dạy học phần/Course Lecturers

STT	Họ Tên	Học hàm - Học vị	Cơ hữu/ Thỉnh giảng	Liên hệ	Ghi chú
1	Lê Thạc Thuyên	ThS	Thỉnh giảng	lethacthuyen@gmail.com	

### 3. Mô tả môn học/Course Description

Môn học này được xây dựng dựa vào những kiến thức nâng cao về sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; các phương pháp chăm sóc sức khỏe cộng đồng và vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

### 4. Mục tiêu của môn học/ Course Objectives

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
	Học phần này trang bị cho sinh viên:	
G1	Kiến thức về các vấn đề sức khỏe và bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng	ELO1
G2	Khả năng nhận định các vấn đề sức khỏe và thực hiện can thiệp Điều dưỡng phù hợp trên cộng đồng	ELO6, ELO9
G3	Ý thức trách nhiệm, tinh thần làm việc nhóm.	ELO12

### 5. Chuẩn đầu ra của môn học/Course Learning Outcomes

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra môn học	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	G1.1	Trình bày được các khái niệm và lý thuyết liên quan đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng	ELO1
	G1.2	Phân tích được các vấn đề sức khỏe, bệnh tật để xác định các vấn đề sức khỏe và nâng cao sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng	ELO1
G2	G2.1	Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng và tư vấn giáo dục sức khỏe	ELO6
	G2.2	Lập và thực hiện kế hoạch can thiệp về một vấn đề sức khỏe tại địa phương	ELO9
	G2.3	Thực hiện công tác quản lý sức khỏe cho các đối tượng đặc biệt như bệnh mạn tính, người cao tuổi và người khuyết tật tại cộng đồng	ELO9
G3	G3.1	Sử dụng nguyên tắc của giáo dục sức khỏe và truyền thông có hiệu quả để thiết lập mối quan hệ với khách hàng tại cộng đồng	ELO12
	G3.2	Phối hợp và giao tiếp tốt với các thành viên của nhóm chăm sóc sức khỏe nhằm cung cấp và thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng	ELO12



## 6. Nội dung môn học /Course Content

ST T	CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC	LT	TH	TỰ HỌC
1	Toàn cầu hóa và sức khỏe con người	3		6
2	Môi trường và sức khỏe cộng đồng	3		6
3	Chăm sóc môi trường học đường	4		8
4	Chăm sóc môi trường làm việc	4		8
5	Chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng	4		8
6	Chăm sóc người bệnh mạn tính tại cộng đồng	4		8
8	Chăm sóc người tàn tật tại cộng đồng	4		8
9	Quản lý hoạt động điều dưỡng cộng đồng	4		8
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>		<b>60</b>

## 7. Tài liệu môn học /Course Materials

1. Trần Văn Long (2020). *Giáo trình Điều dưỡng cộng đồng*. NXB Giáo dục Việt Nam
2. Bộ Y tế (2021). *Điều dưỡng cộng đồng*. NXB Y học.
3. Elizabeth A., Judy M. (2018). *Community as Partner: Theory and Practice in Nursing*, 8th edition. Wolters Kluwer.

## 8. Phương pháp giảng dạy /Teaching Methods:

**Giảng dạy lý thuyết:** Trong quá trình giảng dạy, giảng viên sử dụng các phương pháp sau:

- Thuyết trình,
- Thảo luận theo nhóm
- Phân tích tình huống

## 9. Phương pháp đánh giá /Evaluation Methods

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Đánh giá thái độ học tập, chuyên cần	- Số tiết dự học lý thuyết tối thiểu (80% - 100%) - Chuẩn bị bài trước khi đến lớp	10%
2	Điểm thường xuyên	Thuyết trình/báo cáo	30%
3	Thi kết thúc học phần	-Thi lý thuyết bằng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan	60%

## 10. Thang điểm đánh giá/Grading Methods

Thang 10	Thang 4	Điểm chữ
0.0 – 3.9	0.0	F
4.0 – 4.4	1.0	D
4.5 – 4.9	1.7	C-
5.0 – 5.4	2.0	C
5.5 – 5.9	2.3	C+
6.0 – 6.4	2.7	B-
6.5 – 6.9	3.0	B
7.0 – 7.4	3.3	B+
7.5 – 7.9	3.7	A-
8.0 – 8.9	4.0	A
9.0 – 10.0	4.0	A+

### Lưu ý:

- Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Ban Đào tạo Khoa Y sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.
- Điểm trung bình yêu cầu cả 2 học phần lý thuyết và thực tập phải trên 5.0 (trên 10). Nếu một trong 2 phần lý thuyết và thực hành dưới 5.0 điểm trung bình được xét là điểm có giá trị thấp hơn.

Duyệt (ký ghi rõ họ tên)

Phó trưởng bộ môn: Trần Thị Bích Thủy



Ngày: 23/3/2023



Trưởng khoa: Thạch Ngọc Nguyễn

Ngày: \_\_\_\_\_